

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 17/2020/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với những nội dung đánh giá tình hình thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong các Báo cáo do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát chuyên đề; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2020

Năm 2020 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025 và diễn ra nhiều sự kiện trọng đại như kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm Xô Viết Nghệ Tĩnh, 990 năm danh xưng Nghệ An... Tuy nhiên, từ đầu năm, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ, toàn diện và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội; sản xuất kinh doanh bị đình trệ; nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng; hàng ngàn lao động thiếu, mất việc làm, giảm sâu thu nhập. Bên cạnh đó, thời tiết cực đoan, thiên tai, nhất là nắng nóng, hạn hán, mưa lụt gây thiệt hại nặng nề đến sản xuất và đời sống.

Trong bối cảnh đó, với quyết tâm và sự nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng cộng đồng doanh nghiệp, tập trung thực hiện “mục tiêu kép”: vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh; vừa tập trung phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm ước đạt 4,45%; thu ngân sách ước đạt 105,1% dự toán; môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh có tiến bộ;



các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; xã hội ổn định, đời sống nhân dân được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được củng cố vững chắc.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội còn đứng trước nhiều khó khăn, hạn chế. Có 8/28 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch; cân đối thu chi ngân sách còn gặp khó khăn, nguồn thu ngân sách chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển; tiến độ một số công trình trọng điểm còn chậm; tình hình doanh nghiệp và đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Hiệu quả hoạt động cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu. Tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” còn diễn biến phức tạp.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2021

a) Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP):	7,5-8,5%
- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, ngư khoảng 23-24%; công nghiệp - xây dựng khoảng 32-33%; dịch vụ khoảng 43-44%.	
- Thu ngân sách:	14.032,3 tỷ đồng
- Tổng kim ngạch xuất khẩu:	1.200 triệu USD
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội:	88 ngàn tỷ đồng
- GRDP bình quân đầu người:	48-49 triệu đồng
- Tỷ lệ đô thị hóa:	33%

b) Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ sinh:	0,3‰
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo:	0,5-0,7%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng:	16,3%
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:	73,35%
- Tạo việc làm mới:	37-38 ngàn người
- Tỷ lệ lao động được đào tạo:	66,4%
- Trong đó tỷ lệ được cấp văn bằng, chứng chỉ:	26,3%
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế:	93%
- Số bác sỹ/vạn dân:	11 bác sỹ
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ:	90%
- Số giường bệnh/vạn dân:	35,72 giường
- Tỷ lệ làng, bản, khối phố văn hóa:	66,2%
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa - thể thao đạt chuẩn quốc gia:	70,6%

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 91%
- Tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 18,09%
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm: 20 xã

c) Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 86%
 - Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch:
 - + Đối với đô thị loại 4 trở lên 71,8%
 - + Đối với đô thị loại 5 88,9%
 - Tỷ lệ che phủ rừng ổn định: 58%
 - Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị: 96,2%
- Trong đó, tỷ lệ xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:* 90%
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 86%
 - Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 85%

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình hành động, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII sau khi được thông qua. Đồng thời, các cấp, các ngành theo dõi sát, tập trung phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để chủ động phương án, kịch bản, đối sách ứng phó kịp thời, hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh. Triển khai rà soát để xây dựng các cơ chế, chính sách cho giai đoạn 2021-2025...

3.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19; tập trung tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy đầu tư, bảo đảm an sinh xã hội

a) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh; tiếp tục củng cố trạng thái bình thường mới, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng phòng, chống dịch trong tất cả các ngành, lĩnh vực và tại tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng. Kiểm soát phù hợp người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài. Chủ động bố trí nguồn lực và triển khai

nhanh, có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp khôi phục sản xuất kinh doanh, nhất là ngành du lịch, người lao động, người dân bị mất việc, thiếu việc làm, bị giảm sâu thu nhập;

b) Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo định hướng tại Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước, Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh Covid-19.

3.3. Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong trạng thái bình thường mới

a) Tập trung chỉ đạo quyết liệt phát triển công nghiệp. Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng phát triển những dự án sử dụng công nghệ mới, tiên tiến, đảm bảo về môi trường. Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ. Phát huy tối đa vai trò các ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo hỗ trợ có hiệu quả các dự án công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo để đưa vào hoạt động các dự án trong năm 2021 như Nhà máy Luxshare - ICT, Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Goertek,...;

b) Thúc đẩy phát triển sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với tổ chức sản xuất liên kết, khép kín giữa các khâu theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường, lợi thế so sánh của từng vùng sinh thái gắn với thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển bền vững; theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, thiên tai để chủ động các biện pháp phòng, chống hiệu quả. Chú trọng nâng cao hiệu quả diện tích sản xuất lúa, tiếp tục chuyển đổi diện tích lúa hiệu quả thấp sang sản xuất các loại cây, con khác hiệu quả cao hơn. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi cả về số lượng và chất lượng các loại con nuôi chủ lực, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tái đàn lợn. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng sản xuất là rừng trồng; quan tâm thực hiện các chính sách đã ban hành về hỗ trợ bảo vệ, phát triển rừng và dịch vụ môi trường rừng, nâng cao ý thức quản lý bảo vệ rừng cho tổ chức và cộng đồng dân cư; đẩy nhanh tiến độ giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

Tập trung sản xuất thâm canh, ứng dụng công nghệ cao đối với các đối tượng nuôi thủy sản có giá trị kinh tế cao; giảm dần khai thác thủy sản ven bờ, đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chú trọng cải thiện sinh kế người dân; củng cố, không ngừng nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới; tăng cường công tác chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới

kiểu mẫu, thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới; khu dân cư kiểu mẫu, vườn chuẩn nông thôn mới...;

c) Phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng và lợi thế lớn, có hàm lượng khoa học và công nghệ mang lại giá trị gia tăng cao như bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... Tích cực, chủ động khai thác, mở rộng thị trường, tăng cường xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa. Đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh. Đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch, nhất là những sản phẩm du lịch có thể mạnh như du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch văn hóa lịch sử gắn với tâm linh, du lịch sinh thái gắn với tìm hiểu văn hóa vùng đồng bào dân tộc và vùng nông thôn; nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ du lịch, xây dựng môi trường du lịch thân thiện, văn minh, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát tốt hơn tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng...;

d) Thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước phục vụ cải cách hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử. Tiếp tục thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng hạ tầng chuyển phát và hạ tầng Logistic để phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số...;

đ) Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; đẩy mạnh khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tiếp tục thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả. Tập trung sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động Liên minh hợp tác xã, các hội nghề nghiệp để tập hợp và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển.

3.4. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế; đẩy mạnh triển khai các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, hạ tầng kết nối; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các quy hoạch; tăng cường liên kết vùng và phát huy vai trò dẫn dắt của các vùng kinh tế trọng điểm, phát triển đô thị

a) Huy động tối đa các nguồn lực, chú trọng nguồn lực xã hội hóa để xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, cảng biển, điện, hệ thống thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề nhằm đáp ứng hạ tầng thiết yếu cho công nghiệp phát triển bền vững. Khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, góp vốn xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hình thức hợp tác nhà nước và tư nhân trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng. Tăng cường các giải pháp xã hội hóa đầu tư, nhất là giao thông nông thôn, giáo dục, đào tạo, y tế. Công khai danh mục kêu gọi đầu tư, thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, chủ động giải phóng mặt bằng, đấu giá đất để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng;

b) Nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư và xây dựng. Tập trung xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung ưu tiên vốn để đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang sớm

hoàn thành đưa vào sử dụng, nhất là các công trình trọng điểm; quan tâm bố trí đối ứng các dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các dự án hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; xã hội hóa những ngành, lĩnh vực có điều kiện. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đầu tư của các tổ chức phi chính phủ (NGO). Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định; tăng cường quản lý dự án, quản lý chất lượng và quyết toán dự án hoàn thành; quản lý, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư;

c) Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, chi đầu tư và giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị; tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, giảm tình trạng nợ đọng thuế. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; cắt giảm chi hội họp, đi công tác ngoài nước. Ưu tiên bố trí kinh phí trả nợ gốc, nợ lãi các khoản vay của tỉnh, kinh phí giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, các dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh cấp bách, các dịch vụ quan trọng, thiết yếu. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản công;

d) Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Chỉ đạo quyết liệt và hiệu quả hơn nữa trong công tác quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu chung cư; việc cấp phép và quản lý trật tự xây dựng đối với các dự án. Đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tiến độ các quy hoạch khác, trình các cấp có thẩm quyền, bảo đảm kịp thời đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển của thời kỳ mới. Tiếp tục phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh của từng vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh. Thúc đẩy tăng cường liên kết nội vùng, liên vùng, hội nhập quốc tế; thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, có giá trị gia tăng và hiệu quả sử dụng đất cao;

đ) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại. Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thành phố Vinh thành trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung Bộ. Xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù để thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò đột phá phát triển trở thành đầu tàu tăng trưởng, trung tâm đổi mới, sáng tạo của Nghệ An và trung tâm vùng Bắc Trung Bộ theo định hướng Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị. Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị trên địa bàn.

3.5. Đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư; phát triển các vùng kinh tế trọng điểm và khu kinh tế

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số Cải cách hành chính (Par INDEX), nhất là các chỉ số thành phần còn thấp. Xây dựng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh thực sự hấp dẫn và thu hút đầu tư. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Rà soát, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện về quy hoạch, đất đai, cơ sở hạ tầng, nhân lực, ... để sẵn sàng đón nhận các dòng vốn đầu tư dịch chuyển trong thời gian tới. Đổi mới hình thức xúc tiến đầu tư theo hướng tiếp cận trực tiếp các nhà đầu tư; hỗ trợ, đồng hành với các nhà đầu tư từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành các dự án đưa vào hoạt động;

b) Các ngành, các cấp tiếp tục đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. Chủ động theo dõi và có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, đôn đốc triển khai các dự án của nhà đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Tập trung xử lý vướng mắc trong hồ sơ, thủ tục, giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án trọng điểm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư, cả trước và sau khi cấp phép. Đôn đốc, đẩy nhanh thực hiện kế hoạch rà soát, thu hồi các dự án không triển khai thực hiện, đặc biệt là khu vực đô thị như thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò;

c) Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam thành khu vực phát triển kinh tế năng động, bền vững. Phát triển đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là công nghiệp cơ bản gắn liền với việc xây dựng và khai thác có hiệu quả cảng biển Cửa Lò. Tập trung nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng tạo tiền đề thu hút những dự án lớn làm đầu tàu phát triển các ngành kinh tế khác. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá, tạo động lực để thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp trong Khu kinh tế Đông Nam theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp, công nghiệp công nghệ cao và bảo vệ môi trường. Trước mắt, trong năm 2021 cần tập trung cao độ trong công tác hỗ trợ và giải quyết các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc đối với 03 nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng chiến lược là: Công ty TNHH VSIP Nghệ An, Công ty cổ phần WHA Nghệ An và Công ty cổ phần Hoàng Thịnh Đạt để hình thành các cực tăng trưởng về kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp;

d) Tiếp tục xác định và tập trung phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm theo hướng: phát triển nhanh 02 vùng kinh tế động lực phía Nam và phía Bắc của tỉnh Nghệ An (vùng thành phố Vinh - thị xã Cửa Lò, các huyện Đông Nam của tỉnh gắn với vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh thành vùng kinh tế động lực phía Nam và vùng Hoàng Mai - Quỳnh Lưu gắn với vùng Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An thành vùng kinh tế động lực phía Bắc); phát triển bền vững kinh tế - xã hội miền Tây Nghệ An trên cơ sở đầu tư tập trung, có trọng điểm các chương trình, dự án, đảm bảo hiệu quả các chương trình đầu tư và khai thác các tiềm năng, thế mạnh của vùng, đồng thời thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ vững ổn định vùng biên giới gắn với bảo vệ môi trường.

3.6. Đổi mới giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

a) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đạt mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người học góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch hiệu quả cơ cấu lao động, nhất là lao động nông thôn; chú trọng bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài, xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ mới. Tập trung rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học gắn với sắp xếp vị trí việc làm, đảm bảo giải quyết dồi dư, thừa thiếu cục bộ giáo viên; huy động tối đa nguồn lực đầu tư từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất trường học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, rà soát, thẩm định công nhận lại các trường đạt chuẩn trên 5 năm. Tiếp tục phát huy thành tích chất lượng giáo dục mũi nhọn, quan tâm phát triển chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục miền núi. Quan tâm phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp. Thực hiện nghiêm túc các quy định về các khoản thu, chi trong trường học;

b) Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu với doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học. Lựa chọn một số sản phẩm có tiềm năng, lợi thế để tập trung đầu tư về khoa học và công nghệ nhằm phát triển thành sản phẩm hàng hóa, hoặc thành những vùng nguyên liệu tập trung có quy mô lớn. Tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học.

3.7. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội

a) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Tăng cường công tác quản lý lễ hội. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật. Thực hiện tốt các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ đạo các địa phương tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp; chuẩn bị lực lượng và điều kiện tham gia Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX;

b) Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Tập trung giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển y tế ngoài công lập trong khám chữa bệnh. Tăng cường quản lý

nhà nước về hành nghề y dược tư nhân. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; từng bước thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; đảm bảo quyền lợi cho người dân có thể bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh và quản lý chặt chẽ quỹ bảo hiểm y tế, hạn chế nợ bảo hiểm y tế, hạn chế bội chi quỹ bảo hiểm y tế. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh truyền thông và thực hiện chính sách dân số phát triển, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh;

c) Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội; nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo, nhất là vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chủ động nắm tình hình đời sống nhân dân, nhất là tại các địa phương bị thiệt hại do thiên tai để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai hiệu quả công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, tiến hành điều chỉnh chỉ tiêu hộ nghèo năm 2021 theo quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất;

d) Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động, ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động; tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động theo hợp đồng; phối hợp giải quyết các trường hợp lao động bất hợp pháp; chú trọng giải quyết việc làm cho lao động vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa. Chú trọng phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực. Quan tâm, thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Thực hiện nghiêm quy định về an toàn vệ sinh lao động. Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; hạn chế nợ bảo hiểm xã hội;

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo, nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); tiếp tục quan tâm ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là hạ tầng giao thông, điện về các thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia, điện sinh hoạt, hạ tầng giao thông tại các dự án bố trí quy hoạch dân cư ra khỏi vùng thiên tai sạt lở đất; các dự án tái định cư từ các công trình thủy điện,...

3.8. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

a) Rà soát chính sách, pháp luật về lĩnh vực tài nguyên môi trường đã ban hành thuộc thẩm quyền, đề tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, nhằm đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, thu hút đầu tư, tháo gỡ và giải quyết vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận nguồn lực tài nguyên, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai;

b) Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào công tác quản lý và khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý đất đai, trong đó hoàn thành công tác kiểm kê đất đai toàn tỉnh; hoàn thành việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện, hoàn thành việc rà soát, xử lý đất đai của các công ty nông, lâm nghiệp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các xã bị biến động đất đai do dồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai; đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng, đồng thời thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng, phát triển rừng, giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cho cá nhân, hộ gia đình;

d) Ngăn ngừa và xử lý kịp thời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp pháp luật về tài nguyên và môi trường;

đ) Tập trung triển khai các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện của từng vùng để thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất, quy hoạch dân cư, phát triển hạ tầng. Tập trung giải pháp để đảm bảo thực hiện cấp nước sạch vùng đô thị, đảm bảo tỷ lệ cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho người dân nông thôn.

3.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; xây dựng Chính quyền điện tử; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đưa vào nền nếp việc kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra. Phân công trách nhiệm chỉ đạo cụ thể, toàn diện của từng cá nhân lãnh đạo. Nắm bắt thông tin và kiến nghị từ cơ sở để có phương án, biện pháp xử lý kịp thời. Quan tâm giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định gắn với thực hiện đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo, hướng dẫn việc giải quyết chế độ, chính sách, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan sau sáp nhập xã, khối, xóm, bản. Xây dựng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính

sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt việc phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước;

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trong thực hiện cải cách hành chính, thực thi đạo đức công vụ ở các cấp, các ngành. Tăng cường công khai, minh bạch, quyết liệt rà soát, đơn giản hóa, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí, coi đây là một khâu đột phá thúc đẩy tăng trưởng; nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại, tạo thuận tiện cho người dân và tổ chức. Tổ chức hoạt động có hiệu quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Nghệ An. Tiếp tục tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính tại một số sở, ngành và địa phương;

d) Triển khai mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số. Xây dựng Chính quyền điện tử; xây dựng trực kết nối liên thông tỉnh Nghệ An. Tiếp tục quản lý, đôn đốc, theo dõi và mở rộng hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-Ioffice ở các cấp; triển khai thuê đường truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Nhà nước; khai thác có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đã được cung cấp trên cổng dịch vụ công trực tuyến;

đ) Thực hiện tốt chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng. Tăng cường công tác phòng, chống, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chú trọng xử lý sau thanh tra, kiểm tra, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật;

e) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở.

3.10. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là các địa bàn trọng điểm. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và chỉ đạo 5 huyện Quỳnh Châu, Đô Lương, Nghi Lộc, Quế Phong, Anh Sơn diễn tập khu vực phòng thủ đạt kết quả tốt, an toàn tuyệt đối. Chủ động lực lượng, phương tiện và phương án ứng phó thiên tai, phòng chống cháy nổ, lụt bão;

b) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các hoạt động kinh tế trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư. Đẩy mạnh phòng chống tội phạm; phòng chống cháy nổ và tệ nạn xã hội.

Triển khai có hiệu quả công tác phòng chống tội phạm mua bán người. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; xử lý nghiêm tình trạng vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, nhất là tình trạng xe quá khổ, quá tải; phần đầu giảm tai nạn trên cả 3 tiêu chí từ 5-10%; giải tỏa hành lang an toàn giao thông, nhất là tuyến quốc lộ, tỉnh lộ;

c) Đẩy mạnh giải quyết, xét xử các loại án, tập trung giải quyết các vụ, việc dân sự và hành chính; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; tăng cường công tác xét xử lưu động để tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhân dân; chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm từ đó nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các vụ án; tập trung công tác thi hành án dân sự liên quan đến ngân hàng và tổ chức tín dụng;

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trên tinh thần năng động, sáng tạo; không ngừng đổi mới tư duy và cách làm, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thúc đẩy mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác với các nước, vùng lãnh thổ, đặc biệt là với các tỉnh của nước bạn Lào có chung đường biên giới với tỉnh Nghệ An. Tiếp tục củng cố, phát huy quan hệ hữu nghị hợp tác với các địa phương và đối tác truyền thống. Đẩy mạnh xúc tiến các nguồn lực, nguồn viện trợ phát triển kinh tế - xã hội.

3.11. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

a) Làm tốt công tác thông tin truyền thông, phát huy vai trò báo chí cách mạng. Tăng cường sử dụng các hình thức truyền thông mới, hiện đại trong hoạt động thông tin, tuyên truyền ở cơ sở để phổ biến thông tin đến người dân. Tập trung thông tin tuyên truyền đường lối của Đảng, nhất là Đại hội XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí, bảo đảm kịp thời, hiệu quả; phối hợp với các cơ quan Nhà nước chủ động cung cấp thông tin, nhất là tình hình kinh tế, xã hội, chính sách mới; đa dạng hóa các hình thức phổ biến pháp luật, tạo chuyển biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân;

b) Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể để làm tốt công tác dân vận, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Kịp thời tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, của tỉnh trong chỉ đạo, điều hành; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện xã hội để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang tỉnh nhà phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2020, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận: *TS*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: *VT, B*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn